

Bản án số: 10/2024/DS-ST
Ngày 07 – 3 – 2024
“V/v tranh chấp về hợp đồng
góp họ (hụi).”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoài và ông Hà Minh Hằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa:** Bà Lai Thị Ngọc Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp về hợp đồng góp họ (hụi)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-DS ngày 19/02/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Dương Kim K, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp X, xã Đ Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

(Chị H có mặt tại phiên tòa; chị K vắng mặt lần 02 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những ý kiến tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày yêu cầu như sau:

Vào ngày 25/09/2021, chị H có mua 04 chân hụi ngày của chị Dương Kim K, hình thức như sau:

Chị Dương Kim K thỏa thuận bán cho chị 04 chân hụi ngày. Hụi áp vào ngày 25/09/2021, hụi có 60 người tham gia do chị K làm chủ hụi.

Giá bán theo thỏa thuận như sau: 10.800.000đ (Mười triệu tám trăm nghìn đồng)/01 chân hụi x 04 chân = 43.200.000đ (Bốn mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng). Số tiền này chị đã giao trực tiếp cho chị K vào ngày 25/09/2022.

Lãi suất được thỏa thuận và thống nhất như sau: 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng)/01 chân/ 01 tháng x 04 chân = 2.400.000 đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng)/04 chân/01 tháng. Số tiền này chị K trả cho chị theo từng tháng.

Thời hạn trả lãi là 02 tháng (Từ tháng 09/2021 đến tháng 11/2021), hết hạn trả lãi thì chị K phải trả cho chị số tiền mua hụi là 43.200.000đ (Bốn mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Hai bên thống nhất như trên và cùng nhau thực hiện. Sau khi nhận số tiền mua hụi trên của chị H, thì chị K đã lập giấy tay nhận nợ và cam kết trả nợ theo thỏa thuận, tuy nhiên sau đó chị K không thực hiện như đã hứa, mà chỉ đóng lãi 02 tháng theo thỏa thuận rồi đến nay không trả số vốn trên cho chị H.

Đến ngày 10/02/2022, sau khi trừ căn số nợ hụi chị H nợ chị K trước đó và chị K đã trả cho chị thêm một ít tiền mặt, tổng cộng là 11.800.000đ (Mười một triệu tám trăm nghìn đồng). Như vậy số tiền nợ gốc mua hụi còn lại chị K nợ chị H là 31.400.000đ (Ba mươi một triệu tám trăm nghìn đồng). Tiếp đó, chị K tiếp tục viết biên nhận nhận nợ nhưng chỉ ghi nợ là 30.400.000đ (Ba mươi triệu bốn trăm nghìn đồng) và hứa là sẽ thực hiện trả cho chị với mức 10.000.000đ (Mười triệu đồng) vào ngày 26 hàng tháng kể từ ngày 26/03/2022 cho đến khi dứt điểm số nợ trên, nhưng đến hạn chị K không thực hiện nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Dương Kim K trả cho chị số tiền mua 04 chân hụi còn nợ lại là: 30.400.000đ (Ba mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa hôm nay: Chị H giữ nguyên yêu cầu ý kiến như đã trình bày.

Bị đơn: Chị Dương Kim K vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nên không ghi nhận ý kiến.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thiên ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần 02 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Không có kiến nghị về phần thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H yêu cầu chị Dương Kim K trả số tiền nợ hụi là 30.400.000đ (Ba mươi triệu bốn trăm nghìn

đồng) là có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện theo Điều 471 BLDS. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn chị Dương Kim K trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền hui còn nợ là 30.400.000đ (Ba mươi triệu bốn trăm đồng) căn cứ vào biên nhận nợ tại bức lục số 01.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ kiện: Các đương sự có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân huyện An Biên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị H khởi kiện yêu cầu chị K trả số tiền nợ hui nên quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp họ (hui)”.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Dương Kim K đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[4] Về nội dung vụ án: Chị H yêu cầu Tòa giải quyết buộc chị K có nghĩa vụ trả cho chị số tiền nợ hui còn lại là 30.400.000đ (Ba mươi triệu bốn trăm đồng), trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập chị K đến Tòa án để hòa giải với chị H nhiều lần nhưng chị K đều vắng mặt, không ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp 02 biên nhận nợ có chữ ký của chị K thể hiện chị K còn nợ chị H số tiền 30.400.000đ (Ba mươi triệu bốn trăm đồng) và hứa trả mỗi tháng 10.000.000đ (Mười triệu đồng), trả vào ngày 26 hàng tháng nhưng chị K không thực hiện hiện việc trả tiền hui cho chị H. Hội đồng xét xử xác định việc tham gia mua hui và chị K còn nợ tiền hui của chị H là có thật, nên cần buộc chị Dương Kim K có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ hui 30.400.000đ (Ba mươi triệu bốn trăm đồng) cho chị Nguyễn Thị H.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H buộc chị Dương Kim K có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền nợ hui 30.400.000đ (Ba mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).

Về lãi suất do nguyên đơn không yêu cầu nên không xen xét giải quyết.

Về thời hạn trả nợ thì khi bản án có hiệu lực thì các bên căn cứ vào bản án để thực hiện yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

[5] Về án phí của vụ án:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân năm 2015; Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Điều 7, Điều 8, Điều 15, Điều 18, Điều 23 và Điều 25 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 quy định về họ, họ, họ, họ, họ; Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc yêu cầu chị Dương Kim K trả số tiền nợ họ 30.400.000đ (Ba mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).

Buộc chị Dương Kim K có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền 30.400.000đ (Ba mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí vụ kiện:

Buộc chị Dương Kim K phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 30.400.000đ x 5% = 1.520.000đ (Một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 785.000đ (Bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009053 ngày 01/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (V).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Thị Gấm